

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày : 17/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên;

2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tuấn Th, sinh năm 1987 tại Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện B, Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 17/2013/HSST, đã xóa án tích. Ngày 21/5/2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 45/2015/HSST, đã xóa án tích. Ngày 10/10/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam ngày 25/6/2021, có mặt.

* Bị hại: Bà Võ Thị Hoàng M, sinh năm: 1995 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Lưu Trịnh T, sinh năm: 1991 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp F, xã T, huyện V, TP. Cần Thơ.

Chỗ ở: 47/9B Phan Văn Đ, ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh truy nã về tội Trộm cắp tài sản, Th bỏ trốn và thuê trọ sinh sống trên địa bàn huyện H, do cần tiền tiêu xài nên Th nảy sinh ý định tiếp tục đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, Th điều khiển xe máy biển số 65D1-240.90 đi đến quán cà phê We One tại số 13/5 ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Th thấy tại quán chỉ có 01 mình chị Võ Thị Hoàng M nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Th dựng xe gần máy phía trước và đặt mua ba ly nước mang đi. Trong lúc chị M quay mặt vào phía trong pha chế thì Th quan sát thấy có 01 điện thoại Iphone 12Promax màu vàng và 01 điện thoại Iphone XSMax màu vàng đặt trên quầy nước phía sau lưng chị M cùng một xấp tiền đủ mệnh giá. Để có thêm thời gian trộm cắp tài sản, Th liền gọi thêm hai ly nước, trong lúc chị M pha chế nước thì Th lén lút dùng tay phải lấy 02 điện thoại di động trên cùng số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng để trên quầy và nhét vào túi quần phải rồi nổ máy xe tẩu thoát. Sau đó Th đến cửa hàng điện thoại di động Nhật Minh tại địa chỉ 47/9B Phan Văn Đ, ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Ông Lưu Trịnh T 01 điện thoại Iphone 12Promax với giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, 01 điện thoại Iphone XSMax với giá 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng. Do điện thoại Iphone XSMax không có mật khẩu và tài khoản Icloud nên Th nói với ông T là điện thoại của Th, còn điện thoại Iphone 12Promax có mật khẩu, Th nói là điện thoại của bạn gái kẹt tiền nên bán, do Th đã nhiều lần đến cửa hàng để mua phụ kiện điện thoại nên ông T đã đồng ý thu mua, ông T không biết 02 điện thoại trên do Th trộm cắp được mà có. Sau khi bán điện thoại, Th về nhà kiểm đếm số tiền trộm tại quầy nước được 800.000 (tám trăm nghìn) đồng với đủ loại mệnh giá. Số tiền trộm được và bán điện thoại, Th đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/KL-HĐDGTS ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng dung lượng 128GB trị giá 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmax màu vàng dung lượng 256GB trị giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Cáo trạng số 160/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Tuấn Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Th phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Tuấn Th từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy Honda Wave biển số 65D1-240.90; tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu xám; 01 quần jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 đôi giày mọi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được gia đình bị cáo đền bù phần lớn thiệt hại và cũng không có yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Tuấn Th thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Th thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là bà Võ Thị Hoàng M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh S không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Trịnh T đã được gia đình bị cáo đền bù phần lớn thiệt hại và xác định do bị cáo khó khăn nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại Võ Thị Hoàng M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh S và ông Lưu Trịnh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bà M, ông S và ông T đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2021, bị cáo Th điều khiển xe máy biển số 65D1-240.90 đi đến quán cà phê We One tại số 13/5 ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo thấy tại quán chỉ có 01 mình chị Võ Thị Hoàng M nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Sau khi dựng xe gần máy phía trước, bị cáo vào quán đặt mua ba ly nước mang đi. Trong lúc chị M quay mặt vào phía trong pha chế thì bị cáo quan sát thấy có 01 điện thoại Iphone 12Promax màu vàng và 01 điện thoại Iphone XSMax màu vàng đặt trên quầy nước phía sau lưng chị M cùng một xấp tiền đủ mệnh giá. Để có thêm thời gian trộm cắp tài sản, bị cáo tiếp tục gọi thêm hai ly nước, lợi dụng lúc chị M pha chế nước và không có ai trông coi tài sản bị cáo lén lút dùng tay phải lấy 02 điện thoại di động trên cùng số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng để trên quầy, nhét vào túi quần phải và nổ máy xe tẩu thoát. Sau đó bị cáo đến cửa hàng điện thoại di động Nhật Minh tại địa chỉ 47/9B Phan Văn Đồi, ấp L, xã B, huyện H bán cho Ông Lưu Trịnh T 01 điện thoại Iphone 12Promax với giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, 01 điện thoại Iphone XSMax với giá 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

[3.1]. Theo kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng dung lượng 128GB trị giá là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng; điện thoại di động hiệu Iphone XSmax màu vàng dung lượng 256GB trị giá là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Th chiếm đoạt của bị hại là 34.800.000 (ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

[3.2]. Xét hành vi của bị cáo Th là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho cuộc sống đời thường của nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Th là người có đầy đủ năng lực hành vi trách

nhệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác làm tài sản riêng cho mình. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Th về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực tác động để gia đình bị cáo đền bù thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Bị hại là bà Võ Thị Hoàng M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh S không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Trịnh T đã được gia đình bị cáo đền bù phần lớn thiệt hại và xác định do bị cáo khó khăn nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[8.1]. Đối với vật chứng là 01 điện thoại Iphone 12Promax, 01 điện thoại Iphone XSMax, trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2]. Đối với vật chứng là 01 xe máy Honda Wave biển số 65D1-240.90 màu đỏ đen, số khung RLHJA3107EY092069, số máy JA31E0335297. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thông báo trên các phương tiện thông

tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[8.3]. Đối với vật chứng là 01 áo sơ mi dài tay màu xám; 01 quần jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 đôi giày mọi không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với Ông Lưu Trịnh T là người mua điện thoại Iphone 12Promax với giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng và điện thoại Iphone XSMax với giá 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Th, trong quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh khi ông T mua điện thoại di động của bị cáo Th thì ông T biết những chiếc điện thoại di động này là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Điều tra cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện H không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn Th 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh S và ông Lưu Trịnh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với xe máy hiệu Honda Wave biển số 65D1-240.90 màu đỏ đen, số khung RLHJA3107EY092069, số máy JA31E0335297. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu xám; 01 quần jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 đôi giày mọi.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 139/QĐ-VKS-HS ngày 27/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2021).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H.H;
- Công an H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- UBND xã T, huyện B, Vĩnh Long;
- PC 53; Sở Tư pháp TP. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy

